

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – HẢI PHÒNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2025/HS-ST
Ngày 11-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – HẢI PHÒNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Huyền Trang;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hữu Bình,

Ông Phạm Văn Tiến.

- Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Kim Liên – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 7 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Phan Xuân Quang – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hải Phòng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến (điểm cầu Trung tâm: Tòa án nhân dân khu vực 7 - Hải Phòng; điểm cầu thành phần: Phòng xét xử trực tuyến tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hải Phòng) vụ án hình sự thụ lý số 45/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Cao Văn T, sinh ngày 14/01/19xx tại Quảng Ninh; nơi cư trú: K8, xã T2, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn S và bà Trịnh Thị C; có vợ là Phạm Thị L và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 190/2016/HSST ngày 14/12/2016 của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt Cao Văn T 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xoá án tích); Tại Bản án số 07/2021/HS-ST ngày 18/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng xử phạt Cao Văn T 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (T đã chấp hành xong các quyết định của 02 bản án trên nên đều đã được xoá án tích). Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/7/2025 đến ngày 25/7/2025 chuyển tạm giam đến nay, có mặt.

Người chứng kiến: Anh Trịnh Minh C, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy loại Methamphetamine từ năm 2012 nên khoảng 04 giờ 00 phút ngày 17/7/2025, sau khi tan làm tại nội thành Hải Phòng, T đi xe ôm về nhà. Khi đến khu vực chân cầu Nguyệt thuộc xã An Lão, thành phố Hải Phòng, T xuống xe, nói người này đứng đợi T, không nói gì về việc mua ma túy. T đi bộ vào trong khu dân cư thì gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi, cao khoảng 1 mét 70 mặc quần soóc, áo cộc tay, đeo khẩu trang, không nhìn rõ mặt. T hỏi mua ma túy đá, người này đồng ý và bán cho T một đoạn ống hút chứa ma túy với giá 300.000 đồng. Sau khi nhận ma túy, T cầm vào lòng bàn tay trái rồi đi bộ ra chỗ xe ôm tiếp tục về nhà. Đến nhà, T cất ma túy vào trong một túi xách để ở chân tủ ở phòng ngủ, rồi ngồi nghỉ ngơi. Đến 06 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác Công an xã Tiên Minh, thành phố Hải Phòng thấy Cao Văn T có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà của T tại Khu 8, xã Tiên Minh, thành phố Hải Phòng. Quá trình kiểm tra, Tổ công tác thu giữ tại phòng ngủ của T 01 túi xách màu nâu có khóa, bên trong có 01 đoạn ống hút sọc trắng hàn kín 2 đầu kích thước 2,4 x 01 cm chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy “đá”. Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng nêu trên.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Cao Văn T tại Khu 8, xã Tiên Minh, thành phố Hải Phòng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng không thu thêm được tài liệu, đồ vật liên quan đến vụ án.

Kết luận giám định số 501/KL-KTHS ngày 23/7/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: *“Tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,25 gam, loại: Methamphetamine”* và *“Mẫu nước tiểu ghi tên Cao Văn T gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine”*.

Bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 22/10/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Hải Phòng đã truy tố Cao Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Cao Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và khai số ma túy Cơ quan Công an thu giữ là của T, T cất giấu để sử dụng dần, ngoài ra không có mục đích nào khác. Số tiền dùng để mua ma túy là do T lao động mà có, không có ai bàn bạc, góp tiền với T để mua ma túy.

Kiểm sát viên trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố Cao Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Cao Văn T từ 48 đến 54 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 501/MT/PC09 chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định và 01 túi xách màu nâu có khóa kéo đã qua sử dụng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Chứng cứ, tài liệu do cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng thu thập; người tham gia tố tụng cung cấp có trong hồ sơ vụ án đều đảm bảo hợp pháp; được thu thập, cung cấp đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Người chứng kiến (ông Trịnh Minh C) vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt. Xét thấy, quá trình điều tra người chứng kiến đã có lời khai và việc vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông C.

- Về tội danh và hình phạt:

[4] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Sự phù hợp đó chứng minh sự thật khách quan xảy ra vào 06 giờ 30 phút, ngày 17/7/2025 tại nhà Cao Văn T ở khu 8, xã Tiên Minh, thành phố Hải Phòng, T đã cất giấu 0,25 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi trên của Cao Văn T đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2025.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy; làm suy thoái đạo đức, lối sống; xâm phạm trật tự an toàn xã hội; là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tác động xấu đến tình hình trật tự trị an, xã hội tại địa phương.

[6] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo T có 02 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Mặc dù đều đã được xóa án tích nhưng cần phải coi T là người có nhân thân xấu.

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy, bị cáo là người có nhân thân xấu, phạm tội nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, bắt bị cáo cách ly xã hội một thời gian và bằng với mức hình phạt khởi điểm mà Viện kiểm sát đề nghị nhằm đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm, không có thu nhập ổn định, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Căn cứ khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, không xác định được danh tính người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo vào chiều ngày 17/7/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách ra để điều tra xử lý sau.

[10] Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét thấy: 01 phong bì niêm phong số 501/MT/PC09 chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định (hoàn lại 0,14 gam) là chất cấm tàng trữ, cấm lưu hành và 01 túi xách màu nâu có khóa kéo đã qua sử dụng, bị cáo không đề nghị được nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy các vật chứng này.

[11] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Cao Văn T phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Cao Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Cao Văn T 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 17/7/2025.

Căn cứ khoản 2 Điều 35, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Cao Văn T.

2. Về vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 501/MT/PC09 chứa mẫu vật còn lại sau giám định (trọng lượng hoàn lại 0.14 gam) và 01 túi xách màu nâu có khóa kéo đã qua sử dụng có đặc điểm như biên bản bàn giao nhận vật chứng tại Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Cao Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 7 - Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PC10, PV06);
- Trại giam số 1, Công an thành phố Hải Phòng
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Huyền Trang

